

VAI TRÒ CỦA QUỐC HỘI TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI TÔN GIÁO: THỰC TIỄN VÀ TRIỂN VỌNG

NGUYỄN TRUNG KIÊN*

Quốc hội Việt Nam với vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, giữ vị trí trung tâm trong việc xây dựng, hoàn thiện và giám sát chính sách đối ngoại tôn giáo. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các vấn đề liên quan đến tôn giáo ngày càng trở nên quan trọng đối với quan hệ quốc tế và xây dựng hình ảnh quốc gia. Bài viết phân tích toàn diện vai trò của Quốc hội trong chính sách đối ngoại tôn giáo, đánh giá thực tiễn triển khai; đồng thời, dự báo triển vọng, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội trong lĩnh vực này.

Từ khóa: Chính sách; đối ngoại; tôn giáo; Quốc hội; triển vọng; vai trò.

The National Assembly of Vietnam, as the highest organ of state power, plays a central role in formulating, improving, and supervising the implementation of the country's foreign policy regarding religion. In the context of globalization, religious issues are becoming increasingly important, exerting significant influence on international relations and the nation's image on the global stage. This article provides a comprehensive analysis of the National Assembly's role in the field of religious foreign policy, assesses its implementation practices in recent years, and forecasts prospects, while proposing solutions to enhance the effectiveness of the National Assembly's activities in this domain.

Keywords: Policy; foreign affairs; religion; National Assembly; prospects; role.

NGÀY NHẬN: 05/5/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 06/9/2025

NGÀY DUYỆT: 18/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.356.2025.1290>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vấn đề tôn giáo vừa là cầu nối, vừa là thách thức đối với quan hệ quốc tế của Việt Nam. Quốc hội Việt Nam, với chức năng lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề đối ngoại trọng đại, đóng vai trò không thể thay thế trong việc hoạch định, triển khai và bảo vệ chính sách đối ngoại tôn giáo của đất nước.

2. Khung pháp lý về tôn giáo và đối ngoại tôn giáo

Thứ nhất, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm

2016 là trụ cột của hệ thống pháp luật về bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo tại Việt Nam. Luật quy định về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo; tổ chức tôn giáo; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo.

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 cùng với các văn bản liên quan được xây dựng trên

* Đại úy, ThS, Trường Đại học An ninh nhân dân

tin thần *Hiến pháp* năm 2013 đã tạo thành một khung pháp lý chặt chẽ bảo đảm thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam:

(1) Xác lập địa vị bình đẳng của các chủ thể quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Trên cơ sở *Hiến pháp*, *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 khẳng định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo” (khoản 1 Điều 6). Đối với một số chủ thể yếu thế, ở vị trí lệ thuộc, có nguy cơ bị phân biệt hoặc bị hạn chế quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* và các văn bản liên quan khác đã đưa ra những quy định riêng, nhấn mạnh để bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo của họ.

(2) Cụ thể hóa và phát triển nội dung quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Tại Điều 2 *Luật* quy định, tín ngưỡng là niềm tin của con người gắn với phong tục, tập quán, truyền thống, có những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng. Mô tả này đã tách biệt tín ngưỡng tốt đẹp khỏi mê tín dị đoan và các hoạt động tâm linh tiêu cực, không được thừa nhận, bảo vệ.

(3) Xác lập nghĩa vụ của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Điều 3 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước. Trong đó, quy định Nhà nước không chỉ có trách nhiệm bảo hộ quyền tự do, tín ngưỡng của cá nhân mà còn bảo hộ các giá trị tinh thần và tổ chức, cơ sở vật chất, tài sản của cơ sở tín ngưỡng; cơ sở, tổ chức tôn giáo.

(4) Hướng dẫn thủ tục tổ chức, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 dành 5 chương (từ Chương III - Chương VII) hướng dẫn về nguyên tắc tổ chức hoạt động, các thủ tục hành chính trong tổ chức, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo nhằm bảo đảm cho các hoạt động này diễn ra thuận lợi, hợp pháp và phát huy được giá trị tinh thần tích cực cho xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tín đồ, của cơ sở, tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo. Các quy định

hướng dẫn này còn được cụ thể hóa bằng Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 và Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*.

(5) Giới hạn chính đáng đối với quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Điều 4 *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 nghiêm cấm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo mà xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường; xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi... Các chức sắc tôn giáo, nhà tu hành, người có chức trách, nhiệm vụ của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ và những người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện các hoạt động này đúng quy định của pháp luật (Điều 9).

Thứ hai, các văn bản quy phạm pháp luật và cam kết quốc tế có liên quan: Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, bao gồm thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo, thành lập tổ chức tôn giáo, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử và các hoạt động tôn giáo khác. Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* tập trung vào các quy định về quyền sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin, trình tự, thủ tục cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại, giải thể tổ chức tôn giáo, cơ sở đào tạo tôn giáo và tiếp nhận tài trợ nước ngoài. Thông tư số 04/2017/TT-BNV ngày 17/7/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về việc thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ, trong đó quy định về việc chấp thuận, đăng ký phong phẩm, bổ nhiệm, bầu

cử, suy cử có yếu tố nước ngoài và việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài cho tổ chức tôn giáo.

Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ và nỗ lực đáng kể trong việc thực hiện các công ước quốc tế về quyền con người, trong đó có Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR). Năm 1982, thể hiện cam kết tôn trọng và bảo vệ các quyền dân sự và chính trị, bao gồm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Việt Nam cũng đã tham gia nhiều cơ chế giám sát của Liên hiệp quốc về quyền con người, trong đó có cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) và đã tiếp thu nhiều khuyến nghị liên quan đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Vai trò của Quốc hội Việt Nam trong chính sách đối ngoại tôn giáo

Điều 84 *Hiến pháp* năm 2013 quy định: “Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: ...Quyết định chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước;...”¹. Trong các quyết định chính sách tôn giáo có chính sách về đối ngoại tôn giáo. Cụ thể, trong chính sách đối ngoại về tôn giáo Quốc hội có những vai trò sau:

(1) *Vai trò lập pháp*. Thể hiện ở việc Quốc hội xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý trong chính sách đối ngoại tôn giáo. Quốc hội thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để phù hợp với thực tiễn và các cam kết quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đối ngoại tôn giáo.

(2) *Vai trò giám sát tối cao*. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với Chính phủ, các bộ, ngành trong việc thực thi chính sách đối ngoại tôn giáo. Thông qua các phiên chất vấn, các đoàn giám sát chuyên đề, Quốc hội phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế, bất cập trong hoạt động đối ngoại tôn giáo. Quốc hội yêu cầu Chính phủ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về việc thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến tôn giáo, bảo vệ quyền lợi của công dân, tổ chức tôn giáo Việt Nam ở nước ngoài. Các hoạt động giám sát góp phần

nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, bảo đảm các hoạt động đối ngoại tôn giáo đúng định hướng, kịp thời, phù hợp pháp luật.

(3) *Quyết định các vấn đề đối ngoại quan trọng*. Quốc hội có thẩm quyền quyết định phê chuẩn các điều ước quốc tế liên quan đến quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng cũng như các hiệp định hợp tác quốc tế về tôn giáo. Việc phê chuẩn các công ước quốc tế thể hiện cam kết của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế về bảo đảm quyền tự do tôn giáo. Quốc hội đã phê chuẩn nhiều công ước quốc tế về quyền con người, trong đó có quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng (như ICCPR), góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

(4) *Tham gia hoạt động đối ngoại nghị viện về tôn giáo*: Quốc hội Việt Nam tích cực tham gia các diễn đàn nghị viện quốc tế, như: Liên minh Nghị viện thế giới (IPU), Đại hội đồng Liên nghị viện ASEAN (AIPA), Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương (APPF). Tại các diễn đàn này, đại biểu Quốc hội Việt Nam thường xuyên phát biểu, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ quan điểm về chính sách tôn giáo, khẳng định thành tựu của Việt Nam trong bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Quốc hội còn tiếp xúc, làm việc với các tổ chức tôn giáo quốc tế, các đoàn nghị sĩ nước ngoài nhằm cung cấp thông tin khách quan, phản bác các thông tin sai lệch; đồng thời, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo.

(5) *Đại diện ý chí, nguyện vọng của Nhân dân về tôn giáo*: Quốc hội là nơi tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, các tổ chức tôn giáo về chính sách đối ngoại tôn giáo. Thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, đại biểu Quốc hội lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đồng bào tôn giáo đến các cơ quan chức năng, từ đó hoàn thiện chính sách phù hợp thực tiễn và nguyện vọng của Nhân dân. Đại biểu Quốc hội tích cực tham gia các diễn đàn nghị viện quốc tế, bảo vệ quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước

Việt Nam về tôn giáo, góp phần cải thiện hình ảnh quốc tế của Việt Nam.

4. Thực tiễn hoạt động đối ngoại tôn giáo của Quốc hội

Một là, hoạt động đối ngoại nghị viện.

Đối ngoại nghị viện là hình thức hoạt động đối ngoại của nghị viện (Quốc hội) hay nghị sĩ (đại biểu Quốc hội) nhằm hỗ trợ hoạt động ngoại giao Nhà nước và các hoạt động ngoại giao khác, góp phần thực hiện mục tiêu đường lối, chính sách đối ngoại của quốc gia. Bên cạnh đó, nghị sĩ có những đóng góp hiệu quả vào việc hình thành, phát triển các tổ chức liên nghị viện quốc tế và khu vực, góp phần vào quan hệ quốc tế, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, các quốc gia trên thế giới thông qua các hoạt động ngoại giao song phương và đa phương.

Hoạt động đối ngoại của Quốc hội về tôn giáo cũng đã góp phần đấu tranh với thái độ thù địch hoặc nhận thức sai lệch của một số thế lực về các vấn đề tôn giáo. Quốc hội đã kiên trì chủ trương vừa tích cực vận động hợp tác, vừa kiên quyết đấu tranh có hiệu quả nhằm bác bỏ và ngăn cản những dự luật và nghị quyết sai trái liên quan đến tôn giáo.

Hoạt động đối ngoại đa phương tiếp tục được tăng cường trên các diễn đàn khu vực và thế giới; có sự phối hợp giữa ngoại giao song phương với đa phương và với các cơ chế hợp tác đa phương của Chính phủ, góp phần quan trọng vào việc mở rộng sự hợp tác nhiều mặt với các tổ chức khu vực và quốc tế. Quốc hội Việt Nam là thành viên của IPU, AIPO, APF, APPF, ASEP, AAPP và nhiều tổ chức liên nghị viện khác.

Hai là, hợp tác quốc tế về tôn giáo.

Quốc hội phối hợp với các tổ chức quốc tế, các quốc gia trong việc trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước về tôn giáo, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cán bộ chuyên trách lĩnh vực tôn giáo và đối ngoại tôn giáo. Việc hợp tác này giúp nâng cao năng lực, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế và phát triển chính sách

phù hợp với xu hướng toàn cầu. Hằng năm, ở Việt Nam, các tôn giáo đều có những sự kiện lớn được tổ chức với sự tham gia của đông đảo chức sắc, chức việc, tín đồ và giáo dân, như: tổ chức Đại lễ Phật đản Liên hiệp quốc. Tính riêng Đại lễ Phật đản năm 2025 tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh đã có hơn 80 quốc gia cùng hơn 10.000 phật tử tham dự².

Ba là, giải quyết các vấn đề tôn giáo.

Quốc hội đóng vai trò cầu nối trong đối thoại với các tổ chức tôn giáo trong nước, các tổ chức phi chính phủ và đối tác quốc tế nhằm giải quyết các tranh chấp, bất đồng liên quan đến tôn giáo. Cụ thể, Quốc hội đã tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, phiên họp... để các tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ và các đối tác quốc tế cùng nhau thảo luận về các vấn đề tôn giáo, chia sẻ kinh nghiệm và tìm kiếm giải pháp cho những bất đồng, tranh chấp.

Quốc hội đã ban hành các đạo luật liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng, bảo đảm phù hợp với *Hiến pháp* và các quy định quốc tế về quyền con người; đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp. Giám sát việc thực hiện các đạo luật về tôn giáo, tín ngưỡng, bảo đảm các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định, không lợi dụng tôn giáo để gây mất ổn định xã hội. Thúc đẩy các hoạt động đối ngoại liên quan đến tôn giáo, tăng cường quan hệ với các tổ chức tôn giáo quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan của Liên hiệp quốc nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tìm kiếm sự hỗ trợ trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo. Thông qua đối thoại và hợp tác, Quốc hội góp phần duy trì ổn định xã hội, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cộng đồng tôn giáo.

5. Một số kiến nghị

Thứ nhất, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về đối ngoại tôn giáo cho đại biểu Quốc hội, đặc biệt là các đại biểu trẻ, đại biểu chuyên trách. Tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn chuyên sâu về luật pháp quốc

tế liên quan đến tôn giáo; tình hình tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam; kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đàm phán trong môi trường đa văn hóa. Khuyến khích các đại biểu Quốc hội nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề quốc tế, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tôn giáo để có thể tham gia đóng góp ý kiến hiệu quả, có trách nhiệm vào các diễn đàn quốc tế.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thành tựu, bảo đảm tự do tôn giáo của Việt Nam tới cộng đồng quốc tế, góp phần phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc. Tổ chức các buổi nói chuyện, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động tuyên truyền để phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo; đồng thời, giới thiệu những thành tựu cụ thể trong việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng để đăng tải các bài viết, phóng sự; các chương trình truyền hình, phát thanh, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phù hợp với từng đối tượng. Chủ động cung cấp thông tin chính xác để phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc về vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, bảo vệ uy tín và hình ảnh của đất nước.

Thứ ba, tăng cường phối hợp giữa Quốc hội với Chính phủ, các bộ, ngành, tổ chức tôn giáo trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thực hiện và giám sát chính sách đối ngoại tôn giáo. Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các bộ, ngành, tổ chức tôn giáo và các cơ quan của Quốc hội để bảo đảm tất cả các bên đều có thông tin đầy đủ và chính xác về các vấn đề liên quan đến tôn giáo. Thành lập các nhóm công tác liên ngành, các ban chỉ đạo hoặc các cơ chế phối hợp khác để bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các bên trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách đối ngoại tôn giáo.

Thứ tư, chủ động nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về quản lý tôn giáo và đối ngoại tôn giáo, vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Nghiên cứu cách thức các quốc gia xây dựng

và thực hiện chính sách đối ngoại tôn giáo, làm thế nào để bảo vệ quyền lợi của công dân có đạo ở nước ngoài; đồng thời, thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau.

Thứ năm, phát huy vai trò của các đại biểu Quốc hội là chức sắc, nhà hoạt động tôn giáo trong công tác đối ngoại, góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia tôn trọng, cần tạo điều kiện để họ tham gia tích cực vào quá trình xây dựng pháp luật, giám sát thực thi pháp luật và đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, tín đồ các tôn giáo. Ngoài ra, cần có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước và tổ chức tôn giáo để bảo đảm các ý kiến của chức sắc, chức việc được lắng nghe và xem xét.

6. Kết luận

Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã và đang phát huy tốt vai trò trung tâm trong việc xây dựng, hoàn thiện, giám sát thực hiện chính sách đối ngoại tôn giáo, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế; đồng thời, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, yêu cầu đặt ra đối với Quốc hội là tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, giám sát và đối ngoại về tôn giáo, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới □

Chú thích:

1. *Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tôn giáo ở Việt Nam*. <https://www.bienphong.com.vn>, ngày 28/6/2025.

2. *Ngoại giao nghị viện góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước*. <https://quochoi.vn>, ngày 29/6/2025.

Tài liệu tham khảo:

- Quốc hội (1982). *Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)* năm 1982.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp* năm 2013.
- Quốc hội (2016). *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016.